

KHÁM PHÁ SỰ CHẤP NHẬN CỦA SINH VIÊN QUỐC TẾ ĐỐI VỚI DEEPSEEK TRONG VIỆC VIẾT TIẾNG ANH NHƯ MỘT NGOẠI NGỮ (EFL) THÔNG QUA MÔ HÌNH UTAUT2

EXPLORING INTERNATIONAL STUDENTS' ACCEPTANCE OF DEEPSEEK FOR ENGLISH AS A FOREIGN LANGUAGE (EFL) WRITING: AN APPLICATION OF THE UTAUT2 MODEL

Doãn Hoàng Mai^{1,+},
Trịnh Thị Đào²

¹Trường Đại học Hà Nội; ²Trường Đại học Thăng Long
+Tác giả liên hệ • Email: maids@hanu.edu.vn

Article history

Received: 12/6/2026

Accepted: 14/7/2026

Published: 05/9/2026

Keywords

International students,
acceptance, DeepSeek, EFL
writing, UTAUT2

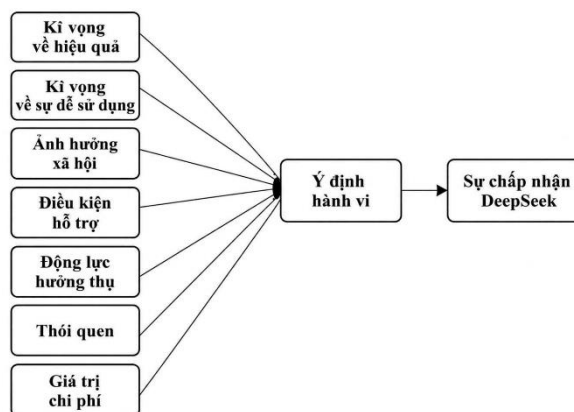
ABSTRACT

As AI reshapes language education, learners' actual reactions to new platforms like DeepSeek remain underexplored. To understand what motivates international students to embrace or avoid DeepSeek for academic writing, we applied the UTAUT2 model (Unified Theory of Acceptance and Use of Technology 2). The research surveyed 200 international students at Hanoi University. We found that their acceptance was moderate. Participants liked DeepSeek mainly because it improved their writing, was simple to navigate, offered accessible support, and made learning enjoyable. On the flip side, worries about future subscription fees, a lack of peer encouragement, and being stuck in old study routines acted as barriers. Nationality also played a huge role: Chinese students eagerly adopted the tool, while Japanese, Lao, and Korean peers remained noticeably skeptical. During interviews, students praised the saved time but did not hide their frustration with system bugs, sharing a genuine fear that over-relying on AI might undermine their independent thinking. Ultimately, this paper gives educators practical advice for encouraging smart technology habits.

1. Mở đầu

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) đang làm thay đổi hoạt động dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là trong việc hỗ trợ cá nhân hóa quá trình học tập và phát triển kỹ năng viết. Các công cụ AI tạo sinh như ChatGPT đã được sử dụng để hỗ trợ người học xây dựng ý tưởng, tổ chức nội dung và cải thiện bài viết (Albadarin và cộng sự, 2024; Atlas, 2023; Zhu và cộng sự, 2023; Nguyễn Thị Hồng Hạnh và cộng sự, 2026). Tháng 01/2025, mô hình suy luận DeepSeek-R1 được công bố và nhanh chóng thu hút sự quan tâm nhờ chi phí phát triển thấp và hiệu năng cạnh tranh (Caroli, 2025; Leonard, 2025). Trong hoạt động viết tiếng Anh, DeepSeek có thể hỗ trợ người học lập dàn ý, mở rộng vốn từ và rà soát ngữ pháp. Tuy nhiên, bằng chứng thực nghiệm về mức độ chấp nhận công cụ này trong môi trường học thuật còn hạn chế, nhất là đối với sinh viên (SV) quốc tế học tiếng Anh như một ngoại ngữ.

Bài báo vận dụng Mô hình thống nhất về chấp nhận và sử dụng công nghệ mở rộng (Unified Theory of Acceptance and Use of Technology 2 - UTAUT2) của Venkatesh và cộng sự (2012) để phân tích mức độ chấp nhận DeepSeek và làm rõ các yếu tố có quan hệ với ý định sử dụng công cụ trong hoạt động viết tiếng Anh. Bên cạnh các thành tố của mô hình UTAUT ban đầu, UTAUT2 bổ sung động lực hưởng thụ, giá trị chi phí và thói quen, qua đó cho phép xem xét quyết định sử dụng công nghệ trong mối quan hệ với trải nghiệm, chi phí cảm nhận và hành vi sử dụng đã hình thành của người



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất, điều chỉnh từ UTAUT2 (Venkatesh và cộng sự, 2012)

học. Các thành tố này đã được xem xét trong nghiên cứu về sự chấp nhận công nghệ của SV và có ý nghĩa trong bối cảnh giáo dục (Xu và Zhang, 2026).

Trên cơ sở đó, bài báo tập trung trả lời hai câu hỏi: (1) Mức độ chấp nhận DeepSeek của SV quốc tế trong hoạt động viết tiếng Anh như một ngoại ngữ như thế nào?; và (2) SV quốc tế nhận thức và đánh giá như thế nào về các yếu tố thúc đẩy và cản trở ý định sử dụng DeepSeek theo mô hình UTAUT2? Kết quả nghiên cứu bổ sung bằng chứng thực nghiệm về mức độ chấp nhận AI trong giáo dục ngoại ngữ và cung cấp căn cứ tham khảo cho giảng viên trong việc hướng dẫn người học sử dụng công cụ này.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp hỗn hợp theo thiết kế tuần tự giải thích, gồm hai giai đoạn định lượng và định tính (Creswell và Plano Clark, 2017). Ở giai đoạn thứ nhất, dữ liệu khảo sát được thu thập và phân tích nhằm xác định mức độ chấp nhận DeepSeek cùng các yếu tố có quan hệ với ý định sử dụng công cụ này. Kết quả định lượng được dùng để định hướng nội dung phỏng vấn ở giai đoạn tiếp theo; dữ liệu định tính góp phần giải thích và làm rõ các kết quả thống kê. Khảo sát được triển khai trong học kỳ II năm học 2024-2025 tại Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Hà Nội. Đây là đơn vị đào tạo SV quốc tế đến từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào và một số quốc gia khác về ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam (Khoa Việt Nam học, 2023). Người tham gia được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện, dựa trên khả năng tiếp cận và sự tự nguyện (Cohen và cộng sự, 2002; Creswell và Plano Clark, 2017).

Mẫu khảo sát gồm 200 SV quốc tế. Trong đó, SV Trung Quốc chiếm 89,0% (178 SV); SV Nhật Bản chiếm 3,5% (7 SV); SV Hàn Quốc chiếm 3,0% (6 SV); SV Lào chiếm 2,0% (4 SV); và SV thuộc các quốc tịch khác chiếm 2,5% (5 SV). Xét theo năm học, 123 SV đang học năm thứ nhất (61,5%), 59 SV học năm thứ hai (29,5%), 12 SV học năm thứ ba (6,0%) và 6 SV học năm thứ tư (3,0%). Sau khi hoàn thành khảo sát, nhóm tác giả phỏng vấn tám SV, gồm bốn SV năm thứ nhất và bốn SV năm thứ hai, nhằm làm rõ thêm các kết quả định lượng. Tại thời điểm thu thập dữ liệu, những SV này đang học tiếng Anh như một ngoại ngữ và thực hành các dạng bài viết như thư điện tử, thư cá nhân, đoạn văn và bài luận về đời sống hằng ngày, học tập và giao lưu văn hóa.

2.2. Thu thập và phân tích dữ liệu

Nhóm tác giả xây dựng bảng hỏi trên cơ sở điều chỉnh thang đo UTAUT2 của Venkatesh và cộng sự (2012), nhằm khảo sát mức độ chấp nhận DeepSeek và các yếu tố liên quan đến ý định sử dụng công cụ này. Các biến quan sát sử dụng thang Likert 5 mức, bao quát bảy thành tố của mô hình UTAUT2 và ý định hành vi. Phần đầu bảng hỏi thu thập thông tin nhân khẩu học và tình trạng sử dụng DeepSeek, sau đó một câu hỏi sàng lọc phân người tham gia thành hai nhóm. Trong số 200 SV hoàn thành khảo sát, 129 SV từng sử dụng DeepSeek tiếp tục trả lời các câu hỏi về kì vọng hiệu suất, kì vọng nỗ lực, ảnh hưởng xã hội, điều kiện thuận lợi, động lực hưởng thụ, giá trị chi phí, thói quen và ý định hành vi. Nhóm 71 SV chưa từng sử dụng công cụ chỉ cung cấp thông tin về nguyên nhân chưa sử dụng. Cuối bảng hỏi, một câu hỏi mở ghi nhận thêm những khó khăn phát sinh trong quá trình trải nghiệm DeepSeek. Tám SV thuộc nhóm đã sử dụng DeepSeek tham gia phỏng vấn bán cấu trúc nhằm làm rõ kết quả khảo sát. Nội dung trao đổi tập trung vào cách công cụ hỗ trợ hoạt động viết, mức độ sử dụng và những khó khăn mà người học gặp phải. Các cuộc phỏng vấn chủ yếu diễn ra bằng tiếng Anh. Người phỏng vấn sử dụng cách diễn đạt đơn giản và cho phép SV dùng tiếng mẹ đẻ khi cần trình bày những ý tưởng khó diễn đạt; sau đó, nhóm tác giả chuyển các nội dung này sang tiếng Anh. Mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 5-10 phút.

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phần mềm IBM SPSS Statistics 31. Tần suất và tỉ lệ phần trăm phục vụ việc mô tả mức độ chấp nhận và đặc điểm sử dụng DeepSeek, trong khi kiểm định Chi-square xem xét mối quan hệ giữa các biến nhân khẩu học và hành vi sử dụng. Đối với dữ liệu định tính, toàn bộ cuộc phỏng vấn được ghi âm, chuyển thành văn bản, mã hóa và phân nhóm theo phương pháp phân tích chủ đề (Creswell và Plano Clark, 2017). Nhóm tác giả đối chiếu kết quả phỏng vấn với kết quả khảo sát nhằm hỗ trợ diễn giải các phát hiện định lượng.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng sử dụng DeepSeek trong viết tiếng Anh

Trong số 200 SV tham gia khảo sát, 129 SV (64,5%) cho biết đã sử dụng DeepSeek để hỗ trợ viết tiếng Anh, trong khi 71 SV (35,5%) chưa từng sử dụng công cụ này. Kết quả phản ánh DeepSeek đã được hơn một nửa số người tham gia tiếp cận, song mức độ phổ biến của công cụ này chưa đồng đều trong toàn bộ mẫu khảo sát.

Các ý kiến từ nhóm chưa sử dụng cho thấy quyết định không tiếp cận DeepSeek xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Một số SV cho biết họ chưa biết đến công cụ hoặc ít tiếp xúc với thông tin về DeepSeek tại quốc gia của mình. Một

số khác bày tỏ sự thiếu tin tưởng do ảnh hưởng từ những thông tin không tích cực trên truyền thông. Bên cạnh đó, việc đã quen sử dụng ChatGPT khiến một bộ phận người học không có nhu cầu chuyển sang một nền tảng khác có chức năng tương tự.

Những SV đã trải nghiệm DeepSeek cũng nêu ra một số khó khăn trong quá trình sử dụng. Các ý kiến chủ yếu liên quan đến nguy cơ phụ thuộc vào AI, khả năng suy giảm tư duy độc lập, tính tự nhiên của văn bản do công cụ tạo ra và khả năng giảng viên nhận biết nội dung. Một số người tham gia cho rằng phản hồi của DeepSeek đôi khi còn chung chung hoặc chưa đáp ứng đúng yêu cầu. Ngoài ra, kết nối mạng không ổn định cũng gây bất tiện trong quá trình thao tác.

Dữ liệu phỏng vấn góp phần làm rõ sự khác biệt về mức độ tiếp cận và trải nghiệm sử dụng. Người tham gia IP1 cho biết: “Ở Nhật Bản, DeepSeek hoàn toàn không phổ biến. Nhiều bạn bè của tôi thậm chí còn chưa từng nghe đến nó, và truyền thông Nhật Bản thường cho rằng công cụ này không đáng tin cậy. ChatGPT là công cụ chính mà chúng tôi biết đến và tin tưởng, vì vậy hầu hết SV đều tiếp tục sử dụng ChatGPT.”

Tương tự, IP2 chia sẻ: “Ở Lào, hầu như không ai nói về DeepSeek. Tôi đã thử sử dụng một lần chỉ để xem nó hoạt động như thế nào. Tôi yêu cầu công cụ này nhận xét bài luận tiếng Anh của mình, nhưng phản hồi lại quá chung chung và không giúp tôi cải thiện bài viết. Vì vậy, tôi quay lại sử dụng ChatGPT.”

Nhìn chung, thực trạng sử dụng DeepSeek trong mẫu khảo sát chỉ ra công cụ đã được một bộ phận SV quốc tế tiếp cận trong hoạt động viết tiếng Anh, nhưng mức độ sử dụng vẫn khác nhau giữa các nhóm người học. Sự khác biệt này gắn với mức độ phổ biến của công cụ, trải nghiệm sử dụng ban đầu, niềm tin của người học và thói quen sử dụng các nền tảng AI khác.

3.2. Mức độ chấp nhận DeepSeek trong viết tiếng Anh

Bảng 1 trình bày những cơ sở quan trọng để trả lời hai câu hỏi nghiên cứu: (1) SV quốc tế có chấp nhận DeepSeek trong hoạt động viết tiếng Anh như một ngoại ngữ hay không? và (2) SV quốc tế nhận thức và đánh giá như thế nào về các yếu tố thúc đẩy và rào cản đối với ý định sử dụng DeepSeek dựa trên mô hình UTAUT2?

Bảng 1. Mức độ chấp nhận DeepSeek trong viết tiếng Anh

*N = 129			
Phát biểu	% Không đồng ý (Số lượng)	% Trung lập (Số lượng)	% Đồng ý (Số lượng)
PE1: Tôi thấy DeepSeek hữu ích cho việc viết tiếng Anh của mình.	5% (7)	28% (36)	67% (86)
PE2: Việc sử dụng DeepSeek làm tăng khả năng cải thiện kết quả viết tiếng Anh của tôi.	9% (12)	31% (40)	60% (77)
PE3: DeepSeek giúp tôi hoàn thành các bài viết tiếng Anh nhanh hơn.	7% (9)	25% (32)	68% (88)
EE1: Việc tương tác với DeepSeek đối với tôi rõ ràng và đơn giản.	10% (13)	23% (30)	67% (86)
EE2: Tôi thấy DeepSeek dễ sử dụng cho các nhiệm vụ viết tiếng Anh.	8% (10)	28% (36)	64% (83)
EE3: Tôi dễ dàng thành thạo trong việc sử dụng DeepSeek.	9% (12)	30% (39)	61% (78)
SI1: Những người quan trọng đối với tôi cho rằng tôi nên sử dụng DeepSeek cho việc viết tiếng Anh.	23% (30)	39% (50)	38% (49)
SI2: Những người có ảnh hưởng đến hành vi của tôi cho rằng tôi nên sử dụng DeepSeek.	21% (27)	44% (57)	35% (45)
SI3: Những người mà tôi coi trọng ý kiến của họ mong muốn tôi sử dụng DeepSeek.	18% (23)	42% (54)	40% (52)
FC1: Tôi có đầy đủ các nguồn lực cần thiết để sử dụng DeepSeek cho việc viết tiếng Anh.	10% (13)	30% (39)	60% (77)
FC2: Tôi có đủ kiến thức cần thiết để sử dụng DeepSeek một cách hiệu quả.	10% (13)	34% (44)	56% (72)

FC3: Tôi có thể nhận được sự hỗ trợ từ người khác khi gặp khó khăn trong quá trình sử dụng DeepSeek.	11% (14)	28% (36)	61% (79)
HM1: Tôi cảm thấy rất vui thích khi sử dụng DeepSeek cho các nhiệm vụ viết tiếng Anh.	11% (14)	29% (38)	60% (77)
HM2: Tôi cảm thấy thích thú khi sử dụng DeepSeek.	10% (13)	30% (39)	60% (77)
HM3: Tôi cảm thấy rất vui thích khi sử dụng DeepSeek cho các nhiệm vụ viết tiếng Anh.	14% (18)	34% (44)	52% (67)
PV1: Tôi thấy DeepSeek có giá trị dù có thể phát sinh chi phí.	10% (13)	30% (39)	60% (77)
PV2: Tôi không lo ngại về chi phí của DeepSeek miễn là nó đáp ứng được nhu cầu viết tiếng Anh của tôi.	28% (36)	34% (44)	38% (49)
PV3: Tôi tin rằng DeepSeek sẽ cải thiện kết quả viết tiếng Anh của tôi ngay cả khi phải trả chi phí cao hơn.	23% (30)	38% (49)	39% (50)
HA1: Việc sử dụng DeepSeek trong viết tiếng Anh đã trở thành một thói quen của tôi.	31% (40)	39% (50)	30% (39)
HA2: Tôi cảm thấy mình phụ thuộc vào việc sử dụng DeepSeek trong viết tiếng Anh.	40% (52)	33% (42)	27% (35)
HA3: Tôi cảm thấy mình phải sử dụng DeepSeek cho mọi nhiệm vụ viết tiếng Anh.	47% (61)	26% (33)	27% (35)
BI1: Tôi có ý định tiếp tục sử dụng DeepSeek cho việc viết tiếng Anh trong tương lai.	23% (30)	43% (55)	34% (44)
BI2: Nếu có quyền lựa chọn, tôi sẽ chọn sử dụng DeepSeek mỗi khi viết bằng tiếng Anh.	25% (32)	43% (55)	32% (42)
BI3: Tôi dự định sử dụng DeepSeek thường xuyên cho việc viết tiếng Anh.	31% (40)	34% (44)	35% (45)
AC1: Việc sử dụng DeepSeek phù hợp với phong cách viết tiếng Anh của tôi.	27% (35)	37% (48)	36% (46)
AC2: Việc sử dụng DeepSeek phù hợp với cách mà tôi muốn cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh của mình.	20% (26)	35% (45)	45% (58)
AC3: Việc sử dụng DeepSeek tương thích với tình huống viết hiện tại của tôi.	19% (24)	36% (46)	45% (59)

*Ghi chú: N = Kích thước mẫu.

Bảng 1 cho thấy, phần lớn SV đánh giá DeepSeek là một công cụ hữu ích trong việc cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh. Cụ thể, 67% người tham gia đồng ý rằng DeepSeek hữu ích đối với việc viết tiếng Anh (PE1), 60% tin rằng công cụ này giúp nâng cao khả năng cải thiện kết quả viết (PE2), và 68% cho rằng DeepSeek giúp họ hoàn thành nhiệm vụ viết nhanh hơn (PE3). Những kết quả này cho thấy SV đánh giá cao lợi ích về hiệu suất mà DeepSeek mang lại. Dữ liệu định tính cũng củng cố nhận định này. Chẳng hạn, một người tham gia phỏng vấn (IP3) cho biết: “Tôi đã sử dụng DeepSeek để chuẩn bị một bài luận ngắn về các truyền thống văn hóa của Trung Quốc. Công cụ này cung cấp cho tôi một dàn ý rõ ràng và giúp tôi cải thiện vốn từ vựng, nhờ đó tiết kiệm được rất nhiều thời gian”.

Bên cạnh đó, mức độ dễ sử dụng của DeepSeek cũng được đánh giá tích cực. Cụ thể, có từ 61% đến 67% SV tham gia khảo sát cho rằng việc tương tác với DeepSeek rõ ràng và đơn giản (EE1), nhận thấy công cụ này dễ sử dụng (EE2), và cho biết họ dễ dàng thành thạo trong quá trình sử dụng (EE3). Tuy nhiên, trải nghiệm sử dụng có thể bị ảnh hưởng bởi các hạn chế về mặt kỹ thuật. Ví dụ, IP4 chia sẻ: “Đôi khi máy chủ quá bận và tôi phải chờ khoảng một phút mới nhận được phản hồi”.

Ngoài ra, nhiều SV cảm thấy họ có đủ điều kiện để sử dụng DeepSeek. Tỷ lệ đồng ý đối với các phát biểu về nguồn lực cần thiết (FC1), kiến thức sử dụng (FC2) và khả năng nhận được sự hỗ trợ khi gặp khó khăn (FC3) lần lượt là 60%, 56% và 61%. Điều này cho thấy môi trường hỗ trợ cho việc sử dụng DeepSeek tương đối thuận lợi. Kết quả phỏng vấn cũng củng cố nhận định này. Chẳng hạn, IP5 chia sẻ: “Tôi học cách sử dụng DeepSeek khá nhanh. Khi gặp vấn đề, tôi thường hỏi bạn bè hoặc xem hướng dẫn trực tuyến, nên tôi không cảm thấy việc sử dụng công cụ này quá phức tạp”.

Yếu tố động lực hưởng thụ cũng đóng vai trò tích cực. Có 60% SV cho rằng việc sử dụng DeepSeek mang lại sự thú vị (HM1), 60% cảm thấy việc sử dụng công cụ này dễ chịu (HM2), và 52% cho biết họ cảm thấy hài lòng khi sử dụng DeepSeek trong các nhiệm vụ viết tiếng Anh (HM3). Kết quả này khẳng định rằng cảm giác hứng thú khi sử dụng công nghệ là một yếu tố thúc đẩy sự chấp nhận DeepSeek. Nhận định này được phản ánh rõ qua ý kiến của IP6: *“Tôi thích sử dụng DeepSeek vì nó giúp việc viết tiếng Anh bớt căng thẳng hơn. Khi tôi không biết bắt đầu từ đâu, công cụ này có thể gợi ý ý tưởng và cấu trúc bài viết, khiến quá trình viết trở nên thú vị hơn”*.

Mặt khác, yếu tố ảnh hưởng xã hội nhận được sự đồng thuận tương đối thấp từ người học. Chỉ có 38% SV cho biết những người quan trọng đối với họ khuyến khích sử dụng DeepSeek (SI1), 35% nhận được sự khuyến khích từ những người có ảnh hưởng đến hành vi của họ (SI2), và 40% cảm nhận được sự ủng hộ từ những người mà họ coi trọng ý kiến (SI3).

Tương tự, nhận thức về chi phí cũng cho thấy nhiều sự phân hóa trong phản hồi của người học. Mặc dù 60% người tham gia cho rằng DeepSeek vẫn có giá trị sử dụng dù phải trả chi phí (PV1), chỉ có 38% không lo ngại về khả năng chi trả (PV2), và 39% sẵn sàng chấp nhận mức chi phí cao hơn nếu công cụ giúp cải thiện khả năng viết (PV3). Điều này cho thấy chi phí có thể là một rào cản đối với việc sử dụng lâu dài. Quan điểm này cũng được thể hiện trong chia sẻ của IP7: *“Hiện tại tôi sử dụng DeepSeek vì nó miễn phí. Nếu sau này phải trả phí hàng tháng, tôi sẽ cân nhắc rất kỹ vì tôi còn nhiều chi phí học tập khác.”*

Trong khi đó, yếu tố thói quen nhận được mức độ đồng thuận thấp nhất. Chỉ khoảng 30% SV cho biết việc sử dụng DeepSeek đã trở thành thói quen của họ (HA1-HA3). Kết quả này cho thấy mặc dù nhiều người đánh giá công cụ là hữu ích, họ vẫn chưa tích hợp DeepSeek vào hoạt động viết thường xuyên. Điều này phù hợp với nhận xét của IP4: *“Tôi đã thử DeepSeek cho một bài viết. Nó tạo ra bài luận rất nhanh, nhưng ngôn ngữ nghe không tự nhiên và không giống phong cách của tôi. GV đã đoán được rằng tôi sử dụng AI. Điều đó khiến tôi cảm thấy lo lắng khi tiếp tục dùng nó.”*

Do đó, ý định tiếp tục sử dụng DeepSeek trong tương lai chỉ ở mức trung bình. Chỉ khoảng một phần ba SV (BI1-BI3) thể hiện ý định mạnh mẽ sẽ tiếp tục sử dụng công cụ này. Tuy nhiên, một số người tham gia vẫn cho thấy thái độ tích cực đối với việc sử dụng DeepSeek trong tương lai. Chẳng hạn, IP8 nhận xét: *“Tôi nghĩ mình sẽ tiếp tục sử dụng DeepSeek trong các bài viết tiếng Anh trên trường. Đương nhiên, DeepSeek không thể thay thế việc tự học nhưng có thể giúp tôi kiểm tra, rà soát ý tưởng và cải thiện cách dùng từ trước khi nộp bài cho thầy cô trên lớp.”*

Nhìn chung, mức độ chấp nhận của SV quốc tế đối với công cụ DeepSeek trong các hoạt động viết đạt mức trung bình. Hầu hết SV tham gia nghiên cứu ghi nhận tính hữu ích và dễ sử dụng của công cụ này. Đồng thời, các SV cũng chia sẻ những phản hồi tích cực liên quan tới điều kiện hỗ trợ và những trải nghiệm thú vị mà công cụ mang lại. Tuy nhiên, thói quen sử dụng, ảnh hưởng xã hội và chi phí vẫn ghi nhận mức độ chấp nhận thấp. Những kết quả này cho thấy SV coi DeepSeek như một công cụ hỗ trợ trong việc viết tiếng Anh nhưng để duy trì và mở rộng sử dụng trong tương lai, cần giải quyết vấn đề về chi phí, tăng cường động lực sử dụng và hình thành thói quen sử dụng thường xuyên hơn cho người dùng.

3.3. Mối quan hệ giữa quốc tịch và việc sử dụng DeepSeek

Kiểm định Chi-square được thực hiện để xem xét mối liên hệ giữa quốc tịch và việc sử dụng DeepSeek trong hoạt động viết tiếng Anh. Kết quả phân tích được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Mối tương quan giữa quốc tịch và việc sử dụng DeepSeek trong viết tiếng Anh

Chỉ số	Giá trị	df	Sig.	Cramer's V
Pearson Chi-Square	24.232	4	< .001	.348
Likelihood Ratio	26.614	4	< .001	
Linear-by-Linear Association	.159	1	.690	
Số trường hợp hợp lệ	200			

Kết quả kiểm định Pearson Chi-Square cho thấy quốc tịch có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê với việc sử dụng DeepSeek, $\chi^2(4, N = 200) = 24,232, p < 0,001$. Giá trị Cramer's V đạt 0,348, phản ánh mức độ liên hệ trung bình theo ngưỡng diễn giải của Pallant (2020). Như vậy, tỉ lệ sử dụng DeepSeek có sự khác biệt giữa các nhóm quốc tịch trong mẫu khảo sát. Dữ liệu phỏng vấn góp phần làm rõ sự khác biệt này. SV Trung Quốc tham gia phỏng vấn cho biết họ đã quen thuộc và thường xuyên sử dụng DeepSeek, trong khi một số SV Nhật Bản và Lào thể hiện sự dè dặt hoặc chưa quen với công cụ. Tuy nhiên, kết quả hiện có chỉ cho phép ghi nhận sự khác biệt giữa các nhóm quốc tịch, chưa đủ cơ sở để xác định nguyên nhân của khác biệt đó từ yếu tố văn hóa hoặc các đặc điểm riêng của từng quốc gia. Phân

tích theo năm học không ghi nhận mối liên hệ có ý nghĩa thống kê với việc sử dụng DeepSeek. Kết quả này cho thấy, trong phạm vi mẫu khảo sát, quyết định sử dụng công cụ chưa thể hiện sự khác biệt rõ rệt giữa SV các năm học.

3.4. Thảo luận

Nhìn chung, SV quốc tế chấp nhận DeepSeek trong hoạt động viết tiếng Anh ở mức trung bình. Mức đánh giá này phản ánh sự thận trọng của người học khi tiếp cận một công cụ còn tương đối mới, dù họ đã ghi nhận một số lợi ích trong quá trình sử dụng. Trong các thành tố của mô hình UTAUT2, kì vọng hiệu suất và kì vọng nỗ lực có mức đánh giá tích cực hơn. SV cho rằng DeepSeek hỗ trợ xây dựng dàn ý, tổ chức nội dung, mở rộng vốn từ và rút ngắn thời gian hoàn thành nhiệm vụ viết. Việc thao tác với công cụ cũng không gây nhiều khó khăn. Cùng với đó, những điều kiện thuận lợi và động lực để hưởng thụ góp phần tạo nên trải nghiệm tích cực hơn khi viết tiếng Anh. Dữ liệu phỏng vấn cho thấy một số SV cảm thấy bớt áp lực và hứng thú hơn khi nhận được sự hỗ trợ từ DeepSeek. Kết quả này có điểm tương đồng với các nghiên cứu về vai trò của AI tạo sinh trong việc hỗ trợ viết và học ngoại ngữ (Albadarin và cộng sự, 2024; Zhu và cộng sự, 2023), cũng như nghiên cứu của Siregar và Hz (2025) về khả năng hỗ trợ hình thành ý tưởng và tổ chức bài viết.

Tuy nhiên, mức đánh giá thấp hơn đối với thói quen, giá trị chi phí và ảnh hưởng xã hội cho thấy việc sử dụng DeepSeek chưa trở thành một hoạt động học tập ổn định. Qua phỏng vấn, SV bày tỏ lo ngại về tính tự nhiên của văn bản do AI tạo ra, khả năng bị giảng viên phát hiện và nguy cơ giảm tính độc lập trong tư duy nếu phụ thuộc quá nhiều vào công cụ này. Một số người tham gia cũng cho biết sẽ cân nhắc tiếp tục sử dụng nếu DeepSeek bắt đầu thu phí. Sự khuyến khích từ giảng viên, bạn bè và người thân chưa được thể hiện rõ trong dữ liệu khảo sát. Những kết quả này cho thấy cảm nhận về tính hữu ích chưa đủ để bảo đảm việc sử dụng thường xuyên, nhất là khi người học còn băn khoăn về chi phí và giới hạn việc sử dụng AI trong môi trường học thuật. Kết quả này có nét gần với nghiên cứu của Wang và Liu (2026) về mối quan hệ giữa tâm lí e ngại, thói quen và ý định tiếp tục sử dụng AI tạo sinh trong giáo dục ngoại ngữ.

Kiểm định Chi-square ghi nhận mối liên hệ có ý nghĩa thống kê giữa quốc tịch và việc sử dụng DeepSeek. Trong mẫu khảo sát, SV Trung Quốc có tỉ lệ sử dụng cao hơn so với các nhóm còn lại. Dữ liệu phỏng vấn cũng cho thấy sự khác biệt về mức độ quen thuộc với công cụ giữa một số người tham gia. Tuy vậy, do số lượng SV ở từng nhóm quốc tịch chênh lệch lớn và bài viết chưa thu thập dữ liệu về bối cảnh sử dụng AI tại từng quốc gia, nên chưa thể xác định nguyên nhân của sự khác biệt này.

Từ kết quả khảo sát, giảng viên cần hướng dẫn SV xác định phạm vi sử dụng DeepSeek cho từng nhiệm vụ viết, kiểm tra nội dung do công cụ tạo ra, đồng thời duy trì vai trò chủ động trong quá trình hoàn thiện bài viết. Các yêu cầu liên quan đến việc khai báo và giới hạn việc sử dụng AI cũng cần được trao đổi rõ ràng. Đối với đơn vị phát triển, phản hồi của SV cho thấy cần quan tâm đến độ ổn định của hệ thống, chất lượng ngôn ngữ đầu ra và khả năng tiếp cận về mặt chi phí.

4. Kết luận và bình luận

Bài báo vận dụng mô hình UTAUT2 để xem xét mức độ chấp nhận DeepSeek của SV quốc tế trong hoạt động viết tiếng Anh như một ngoại ngữ. Kết quả cho thấy mức độ chấp nhận công cụ ở mức trung bình. SV đánh giá tích cực hơn về khả năng hỗ trợ viết, mức độ dễ sử dụng, điều kiện tiếp cận và trải nghiệm khi tương tác với công cụ; trong khi đó, thói quen, giá trị chi phí và ảnh hưởng xã hội có mức đánh giá thấp hơn. Phân tích cũng ghi nhận mối liên hệ có ý nghĩa thống kê giữa quốc tịch và việc sử dụng DeepSeek trong phạm vi mẫu khảo sát.

Kết quả cung cấp thêm dữ liệu về việc tiếp nhận một công cụ AI tạo sinh mới trong bối cảnh học viết tiếng Anh của SV quốc tế. Tuy nhiên, mẫu được lựa chọn theo phương pháp thuận tiện tại một cơ sở đào tạo, cơ cấu quốc tịch chưa cân đối, số người tham gia phỏng vấn còn ít và thời lượng phỏng vấn còn ngắn. Bên cạnh đó, phân tích mới dừng ở thống kê mô tả và kiểm định mối liên hệ, nên chưa xác định được mức độ ảnh hưởng của từng thành tố UTAUT2 đối với ý định sử dụng. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng phạm vi khảo sát, cân đối thành phần mẫu và sử dụng phương pháp phân tích phù hợp để kiểm định mối quan hệ giữa các biến trong mô hình.

Tuyên bố về vai trò của các tác giả: Doãn Hoàng Mai, Trịnh Thị Đào: Xây dựng ý tưởng nghiên cứu, Thiết kế phương pháp nghiên cứu, Thực hiện nghiên cứu và thu thập dữ liệu, Phân tích dữ liệu, Viết bản thảo ban đầu, Chính sửa và phản biện bản thảo.

Tuyên bố về GenAI và Quyền tác giả: Trong quá trình chuẩn bị bản thảo này, các tác giả đã sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ hiệu đính ngôn ngữ, soát lỗi và cải thiện cách diễn đạt, không sử dụng công cụ AI trong việc tạo nội dung học thuật. Các tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung của bài báo này.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

Thông tin tài trợ: Nghiên cứu này không nhận được tài trợ từ bên ngoài.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Hà Nội và các sinh viên đã tham gia, cung cấp dữ liệu cho nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

- Albadarin, Y., Saqr, M., Pope, N., & Tukiainen, M. (2024). A systematic literature review of empirical research on ChatGPT in education. *Discover Education*, 3, Article 60. <https://doi.org/10.1007/s44217-024-00138-2>
- Atlas, S. (2023). *ChatGPT for higher education and professional development: A guide to conversational AI*. University of Rhode Island.
- Caroli, L. (2025). *DeepSeek: A problem or an opportunity for Europe?* Center for Strategic and International Studies.
- Cohen, L., Manion, L., & Morrison, K. (2002). *Research methods in education*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780203224342>
- Creswell, J. W., & Plano Clark, V. L. (2017). *Designing and conducting mixed methods research* (3rd ed.). SAGE Publications.
- Khoa Việt Nam học (2023). *Giới thiệu chung về khoa Việt Nam học*. Trường Đại học Hà Nội. <https://vn.hanu.edu.vn/c/7322/Gioi-thieu>
- Leonard, K. (2025). OpenAI was the biggest disrupter. Now, that could change. *Speech Technology*, 30(1), 4.
- Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phạm Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Hằng, Lê Thị Ngọc Diệp (2026). Ứng dụng ChatGPT khi viết học thuật của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh trong các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh: Nghiên cứu tại Đại học Kinh tế Quốc dân. *Tạp chí Giáo dục*, 25(số đặc biệt 10), 406-411. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/4566>
- Pallant, J. (2020). *SPSS survival manual: A step by step guide to data analysis using IBM SPSS* (7th ed.). Routledge. <https://doi.org/10.4324/9781003117452>
- Siregar, A. R. F., & Hz, B. I. R. (2025). Undergraduate students' perceptions on utilizing DeepSeek AI as a tool in writing journal articles. *Celtic: A Journal of Culture, English Language Teaching, Literature and Linguistics*, 12(2), 713-729. <https://doi.org/10.22219/celtic.v12i2.41375>
- Venkatesh, V., Thong, J. Y. L., & Xu, X. (2012). Consumer acceptance and use of information technology: Extending the unified theory of acceptance and use of technology. *MIS Quarterly*, 36(1), 157-178. <https://doi.org/10.2307/41410412>
- Wang, H., & Liu, T. (2026). Psychological determinants of GenAI adoption for foreign language education: An extended UTAUT2 model and sentiment analysis approach. *Frontiers in Psychology*, 16, Article 1622926. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2025.1622926>
- Xu, S., & Zhang, G. (2026). Applying UTAUT2 model to investigate acceptance of DeepSeek by Chinese university students for academic use. *Frontiers in Psychology*, 17, Article 1828331. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2026.1828331>
- Zhu, C., Sun, M., Luo, J., Li, T., & Wang, M. (2023). How to harness the potential of ChatGPT in education? *Knowledge Management & E-Learning*, 15(2), 133-152. <https://doi.org/10.34105/j.kmel.2023.15.008>